

Số: 302 /QĐ-ĐHCNV

Nghệ An, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên tại trường Đại học Công nghiệp Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc Hội, Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Vinh;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Vinh”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2022 – 2023.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Phụ trách các khoa, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- HĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Mạnh Hà

QUY CHẾ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-ĐHCNV ngày 09 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả điểm rèn luyện, tổ chức thực hiện.
2. Văn bản áp dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy đang học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Vinh (Gọi tắt là Nhà trường).

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quy chế này đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức tham gia học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. ✓

Chương 2

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập; đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Bộ Công Thương khi trường triển khai thực hiện.
- b) Ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá: ✓

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương 3

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 06 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp, chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển từ trường khác đến Trường Đại học Công nghiệp Vinh thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo ở Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Kết thúc mỗi học kỳ, người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chỉ tiết do Nhà trường quy định.

2. Tổ chức họp lớp có Cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả, lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

4. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

5. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương 4

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng bộ phận Công tác sinh viên; ✓

- Các ủy viên: Lãnh đạo các khoa phụ trách công tác cố vấn học tập, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền;

- Các ủy viên: Lãnh đạo khoa phụ trách công tác cố vấn học tập; cố vấn học tập; Bí thư Liên chi đoàn; Liên chi Hội trưởng, Lớp trưởng, Bí thư các lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của từng học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Nhà trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.



3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng yêu cầu Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến đến tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên biết và triển khai thực hiện đối với sinh viên hệ chính qui từ năm học 2022 – 2023. /.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Mạnh Hà

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Họ và tên: MSSV:

Ngày tháng năm sinh:

Lớp: Khoa: Học kì: Năm học: 20... - 20...

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	SV tự đánh giá	Tập thể lớp đánh giá	Khoa đánh giá
I	Đánh giá về ý thức tham gia học tập (Điểm tối đa 20 điểm)				
1	Đi học đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực phát biểu trong giờ học (đi học muộn, nghỉ học không lý do, bỏ giờ: trừ 01 điểm/1 lần)	05			
2	Ý thức, thái độ tham gia				
	- Các hoạt động học thuật (Câu lạc bộ)	01			
	- Hoạt động ngoại khóa	01			
	- Rèn luyện kỹ năng mềm	01			
	- Hoạt động nghiên cứu khoa học	01			
	- Các cuộc thi do Nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên phát động	01			
3	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	02			
4	Tích cực đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên, khóa đào tạo	02			
5	Kết quả học tập				
	- Điểm TBCHT: 2,00 đến 2,49	03			
	- Điểm TBCHT: 2,50 đến 3,19	04			
	- Điểm TBCHT: 3,20 đến 3,59	05			
	- Điểm TBCHT: 3,60 đến 4,00	06			

Lưu ý: Điểm thưởng (được cộng nhưng tổng số điểm của tiêu chí này. Không vượt quá 20 điểm).

Được các cấp khen thưởng khi tham gia các hoạt động trên, điểm thưởng như sau:

- Cấp khoa: 01 điểm; - Cấp trường: 02 điểm; - Cấp tỉnh hoặc tương đương: 03 điểm

II.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường (Điểm tối đa 25 điểm)				
1	Thực hiện tốt nội quy lớp học, quy định của Nhà trường.	05			
2	Thực hiện tốt Quy chế sinh viên; Quy định của Nhà trường đối với sinh viên ngoại trú.	10			
3	Tham gia đầy đủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn. (05 điểm/1 loại hình bảo hiểm)	10			
III	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Điểm tối đa 20 điểm)				
1	Tham gia nhiệt tình, đầy đủ và có ý thức các hoạt động tập trung do Nhà trường, Khoa, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức (Trừ 05 điểm/01 lần vắng mặt)	10			
2	Có ý thức và tích cực tham gia tuyên truyền công tác phòng chống tệ nạn xã hội, hoạt động công ích, tình nguyện, từ thiện, nhân đạo, công tác xã hội.	05			
3	Kết quả phân loại đoàn viên:				
	- Khá	03			
	- Xuất sắc	05			
Lưu ý: Điểm thưởng (được cộng nhưng tổng số điểm của tiêu chí này không vượt quá 20 điểm). Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” hoặc đạt thành tích cao và được khen thưởng trong các cuộc thi về văn nghệ, thể thao (Nếu tập thể lớp đạt thành tích thì tất cả các thành viên trong lớp đều được hưởng số điểm). - Cấp khoa: 01 điểm; - Cấp trường: 02 điểm; - Cấp tỉnh hoặc tương đương: 03 điểm					
IV	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Điểm tối đa 25 điểm)				
1	Chấp hành tốt và tích cực tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước trong cộng đồng.	05			
2	Tham gia đầy đủ các buổi học tập, tìm hiểu pháp luật do Nhà trường tổ chức	05			
3	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do Nhà trường hoặc địa phương nơi cư	05			

	trú tổ chức																							
4	Có mối quan hệ tốt trong tập thể, không gây mâu thuẫn, bản thân có tác dụng tích cực đối với tập thể	05																						
5	Thực hiện tốt tình thân tương thân, tương ái trong cuộc sống.	05																						
V	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (Điểm tối đa 10 điểm)																							
	Không là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Hội nhưng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao	04																						
	Là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Hội nhưng không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không gương mẫu trước tập thể	0																						
	Nếu là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Hội thì căn cứ vào kết quả thi đua của tập thể lớp quy định như sau:																							
	<table><tr><td rowspan="2">Chức vụ</td><td colspan="4">Xếp loại</td></tr><tr><td>XS</td><td>Tốt</td><td>Khá</td><td>TBK</td></tr><tr><td>Cấp trưởng</td><td>10</td><td>9</td><td>8</td><td>6</td></tr><tr><td>Cấp phó</td><td>8</td><td>7</td><td>6</td><td>4</td></tr></table>					Chức vụ	Xếp loại				XS	Tốt	Khá	TBK	Cấp trưởng	10	9	8	6	Cấp phó	8	7	6	4
Chức vụ	Xếp loại																							
	XS	Tốt	Khá	TBK																				
Cấp trưởng	10	9	8	6																				
Cấp phó	8	7	6	4																				

Ghi chú:

1. Nếu sinh viên vi phạm quy chế thi, kết quả đánh giá rèn luyện trong học kỳ không vượt quá loại Trung bình.
2. Nếu sinh viên vi phạm quy chế Công tác sinh viên bị xử lý từ cảnh cáo trở lên khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

Kết luận của Hội đồng đánh giá cấp khoa: điểm. Bằng chữ:

Xếp loại:

Người đánh giá **Cố vấn học tập** **Công tác sinh viên** **HĐ Cấp khoa** 14
(Ký và ghi rõ họ tên) *(Ký và ghi rõ họ tên)* *(Ký và ghi rõ họ tên)* *(Ký và ghi rõ họ tên)*

